

Số: /TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP¹ của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã;

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

¹ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

- Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Kết luận số 163-KL/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về kinh phí và số lượng người làm việc của các hội;

- Kết luận số 895-KL/TU ngày 26 tháng 2 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách hỗ trợ thêm đối với những trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 377-KH/TU ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

- Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi hưu;

- Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP², Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW để động viên và ghi nhận những đóng góp, cống hiến của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vào sự phát triển của Thành phố. Ngày 03 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023). Theo đó, căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố đã bị thay thế. Đồng thời, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố đã ghi nhận ý kiến của cử tri kiến nghị về bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và một số các trường hợp khác nhằm đảm bảo tính công bằng trong thực hiện chính sách hỗ trợ thêm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố.

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay, bên cạnh việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, đồng thời, Thành phố thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14³ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14⁴ ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Theo đó, sát nhập 3 quận: Quận 2, 9, Thủ Đức để thành lập

² Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

³ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

⁴ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức.

thành phố Thủ Đức và sắp xếp 19 phường về 10 phường thuộc Quận 3, 4, 5, 10, Phú Nhuận, thành phố Thủ Đức. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư là 309 trường hợp, tính đến thời điểm hiện tại còn 60 là cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2023 - 2035, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đối với 80 đơn vị hành chính cấp xã sắp xếp lại thành 41 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 10 quận. Sau sắp xếp giảm 38 phường với số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư là 988 trường hợp. Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố tác động mạnh đến tâm lý, tư tưởng, quyền lợi của một bộ phận cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư, phải nghỉ việc hoặc điều chuyển đến các đơn vị khác nên có phần ảnh hưởng đến hiệu quả công tác trong thời gian đầu thực hiện sắp xếp. Do đó, cần nghiên cứu chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo chế độ, chính sách tâm lý, tư tưởng, quyền lợi đối với những trường hợp là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư phải nghỉ việc do sắp xếp đơn vị hành chính.

Mặt khác, trong thời gian triển khai thực hiện Kết luận số 222-KL/TU ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố đã nhận được rất nhiều ý kiến của cử tri Thành phố đề nghị xem xét bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách. Vì lý do, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND không áp dụng đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 30/BC-HĐND ngày 9 tháng 5 năm 2022 đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân Thành phố nghiên cứu, kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất đề xuất về chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Đồng thời, trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện Kết luận số 222-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, Ban Tổ chức Thành ủy đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bổ sung điều chỉnh, bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách quy định tại khoản 4 Điều Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND. Vì trên cơ sở thực tiễn thực hiện chính sách ghi nhận đối tượng đang quy định tại khoản 4 Điều 1 còn thiếu đối tượng “cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được

Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Tổ chức Thành ủy theo phân cấp xem xét chấp thuận giải quyết nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo nguyện vọng do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế⁵. Cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là cán bộ, công chức, viên chức hoặc người lao động (có gốc cán bộ, công chức, viên chức được điều động đến nhận nhiệm vụ) phụ trách công tác tại các Đảng ủy cấp trên cơ sở (trong đó có 06 Đảng ủy cấp trên cơ sở là các Tổng Công ty, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ). Do đó, để chính sách được hoàn thiện và công bằng trong thực hiện thì việc bổ sung đối tượng cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh khi xây dựng chính sách hỗ trợ thay thế Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND là hoàn toàn phù hợp.

Căn cứ các quy định: khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh⁵; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp⁶; khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023⁷ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ về trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ do tinh giản biên chế; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung Nghị quyết góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Trên cơ sở các quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với

⁵ Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “4. *Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”;

⁶ Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “h) *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

⁷ Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện.

trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Quy định đối tượng, chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi do điều kiện bất khả kháng nhưng không thuộc diện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp Thành phố đến cấp xã và Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thực hiện chính quyền đô thị; cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ vào đối tượng chính sách hỗ trợ thêm.

- Điều chỉnh phạm vi, đối tượng quy định tại thu hưởng chính sách tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND để đảm bảo tính công bằng trong thực hiện chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (trừ những trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý mà đang công tác tại các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Tổ chức Thành ủy theo phân cấp xem xét chấp thuận giải quyết nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo nguyện vọng do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

- Đảm bảo việc đề xuất, xây dựng chế độ, chính sách đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đảm bảo nguồn lực khi triển khai thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng nhân dân Thành phố. Bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với thực tiễn phát triển

kinh tế - xã hội của Thành phố, có tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai, thi hành.

- Kế thừa, phát huy kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND và điều chỉnh, bổ sung phạm vi, đối tượng áp dụng để kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn ghi nhận quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND từ năm 2018 đến nay.

- Đồng thời, bổ sung chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ chủ động nghiên cứu các chính sách được giải quyết và các cơ quan, đơn vị có phương án thực hiện tinh gọn bộ máy.

- Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản; bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện và bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi do điều kiện bất khả kháng nhưng không thuộc diện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp Thành phố đến cấp xã và Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; các hội có tính chất đặc thù được cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc và kinh phí hoạt động theo quy định pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng

chế độ, chính sách như công chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Các đối tượng khác theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 5 Điều 18 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ và nằm trong số lượng biên chế, người làm việc và kinh phí hoạt động theo quy định pháp luật được cấp có thẩm quyền giao hằng năm;

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thực hiện chính quyền đô thị; cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (trừ những trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý mà đang công tác tại các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Tổ chức Thành ủy theo phân cấp xem xét chấp thuận giải quyết nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo nguyện vọng do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Cơ quan soạn thảo đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước xây dựng Nghị quyết có tính chất đặc thù quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

Đăng công khai nội dung trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 6199/SNV-XDCQCTN ngày 15 tháng 8 năm 2024 và thực hiện lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan⁸ đối với dự thảo Nghị quyết. Tổng hợp ý kiến góp ý của 25 cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh nội dung dự thảo hồ sơ đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng

⁸ Tại Công văn số 6200/SNV-XDCQCTN ngày 15 tháng 8 năm 2024, Công văn số 6775/SNV-TCBC&TCPCP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Sở Nội vụ.

nhân dân Thành phố (Bước 1) chuyển Sở Tư pháp thẩm định do có yếu tố đặc thù tại các quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với các đối tượng:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thực hiện chính quyền đô thị; cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

- Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (trừ những trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý mà đang công tác tại các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Tổ chức Thành ủy theo phân cấp xem xét chấp thuận giải quyết nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo nguyện vọng do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 7611/STP-BC-VB về kết quả thẩm định đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Tiếp thu, ghi nhận ý kiến Thành viên Hội đồng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 7611/STP-BC-VB, Sở Nội vụ giải trình tại Báo cáo số 9287/BC-SNV ngày 18 tháng 11 năm 2024 và hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Tờ trình số 7593/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024. Ngày 01 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 7593/TTr-UBND về đăng ký xây dựng và chấp thuận thực hiện quy trình thủ tục rút gọn xây dựng dự thảo và ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tại Công văn số 1293/HĐND.

Trên cơ sở các quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đăng công khai nội dung trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 9040/SNV-XDCQCTTN ngày 08 tháng 11 năm 2024 và thực hiện lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan⁹ đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Tổng hợp ý kiến góp ý của 48 cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh nội dung dự thảo hồ sơ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố (Bước 2) chuyển Sở Tư pháp, Sở Tài chính có ý kiến và thẩm định hồ sơ tại Công văn số 9752/SNV-XDCQCTTN ngày 01 tháng 12 năm 2024.

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do

⁹ Tại Công văn số 9282/SNV-XDCQCTTN ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Sở Nội vụ.

không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 8 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2: Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ;
- Điều 3. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách thôi việc ngay;
- Điều 4. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã;
- Điều 5. Chế độ hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi (do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) hoặc nghỉ việc ngay đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế;
- Điều 6: Kinh phí thực hiện;
- Điều 7: Tổ chức thực hiện;
- Điều 8: Điều khoản thi hành.

2. Về thẩm quyền, thủ tục ban hành Nghị quyết

a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Căn cứ các quy định pháp luật:

- Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “*h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”;

- Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: “*3. Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân*

cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn”;

- Điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ về trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“g) Trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế”;*

Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu, xây dựng chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định ban hành chính sách hỗ trợ thêm theo các quy định đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Mặt khác, để đảm bảo tiến độ thực hiện nhân sự chuẩn bị đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 các cấp hướng tới nhân sự chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 30/BC-HĐND ngày 9 tháng 5 năm 2022 đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân Thành phố nghiên cứu đề xuất đối tượng áp dụng và chế độ hỗ trợ thêm tại dự thảo Nghị quyết theo quy định về xây dựng chính sách đặc thù đối với đối tượng:

“- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thực hiện chính quyền đô thị; cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

- Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quản lý (trừ những trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý mà đang công tác tại các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); cán bộ chuyên trách đang công tác tại các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Tổ chức Thành ủy theo phân cấp xem xét chấp thuận giải quyết nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo nguyện vọng do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế”.

Theo đó, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có sửa đổi, bổ sung năm 2020) về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *“4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”;* điểm a khoản 1 Điều 5

Nghị định số 84/2024/NĐ-CP¹⁰ của Chính phủ về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước: “1. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố: a) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ” và trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định việc xây dựng dự thảo Nghị quyết là nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu chế độ, chính sách khi triển khai thực hiện góp phần thực hiện nhiệm vụ tinh gọn bộ máy, kiện toàn tổ chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị.

Thực hiện các quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản quy phạm có liên quan, Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quy trình, thủ tục rút gọn và điều khoản thi hành của Nghị quyết

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Giai đoạn 2023 - 2025, Thành phố thực hiện sắp xếp 80 phường thuộc 10 quận (trong đó: 77 phường thuộc diện sắp xếp và 03 phường điều chỉnh địa giới hành chính) về 41 phường, dự kiến có 988 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp và 41 đơn vị hành chính phường sau sắp xếp chính thức hoạt động kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 sau khi đi vào hoạt động của đơn vị hành chính mới đến ngày Đại hội đảng bộ cấp cơ sở, Thành phố dự kiến hoàn thành cơ bản phương án bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo lộ trình, tiến tới công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đồng thời, theo Kế hoạch số 377-KH/TU ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030, thời gian tiến hành đại hội điểm đảng bộ cấp cơ sở thực hiện đầu quý I năm 2025 và đại hội đảng bộ cấp cơ sở

¹⁰ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

bắt đầu từ tháng 4 năm 2025; đại hội điểm cấp huyện, tương đương vào đầu quý II năm 2025, hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2025. Như vậy, để đảm bảo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp yêu cầu đặt ra cần nhanh chóng xây dựng nhân lực tổ chức đại hội và cấp ủy viên các cấp nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải đảm bảo về độ tuổi đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã.

Mặt khác, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023). Theo đó, căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố đã bị thay thế. Theo đó, yêu cầu thực tiễn cần nhanh chóng thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND để tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ để đảm bảo kết quả việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo yêu cầu của Bộ Chính trị tại Nghị quyết 39-NQ/TW và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Qua đối chiếu quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: *“Điều 146. Các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn*

1. Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội.

... 3. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành”;

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản;

Ủy ban nhân dân Thành phố xác định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố là văn bản pháp luật cần thiết ban hành theo thủ tục rút gọn vì tính chất quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, thực hiện sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của Thành phố theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thực hiện phương án nhân sự chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

Từ cơ sở yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận thực hiện thủ tục rút gọn trong quy trình ban và thời gian Nghị quyết có hiệu lực thi hành. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

3. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

a) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

- Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

- Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế do sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

- Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là theo mức đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước khi giải quyết tinh giản biên chế.

c) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế do sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

- Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách

- Đối tượng áp dụng và thụ hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

+ Cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ theo Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

+ Các đối tượng khác theo khoản 1 hoặc khoản 5 Điều 18 và nằm trong số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hằng năm quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ thêm theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: điểm g khoản 1 Điều 14 và áp dụng định mức tính chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Điều 5 và chế độ nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Điều 8. Việc xây dựng quy định định mức hỗ trợ thêm được Thành phố nghiên cứu trong khả năng ngân sách Thành phố đảm bảo và các quy định pháp luật tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét mức hỗ trợ thêm tùy theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Trên cơ sở, mức lương hiện hưởng được Hội đồng nhân dân Thành phố cho thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến nay được quy định Điều 1 Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND. Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất tiếp tục quy định tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là hệ số lương và các phụ cấp có đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước khi giải quyết tinh giản biên chế. Việc đề xuất định mức tính chính sách trên cơ sở lương hiện hưởng là một giải pháp giảm trừ tối thiểu mức trượt giá sinh hoạt phí, mặt khác, do Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chế độ tăng thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và các trường hợp cán bộ, công chức công tác tại phường còn được hưởng thêm một số chính sách khác từ ngân sách Thành phố đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND¹¹ và Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND¹² của Hội đồng nhân dân Thành phố. Do đó, chính sách hỗ trợ thêm khi ban hành sẽ tạo động lực, khuyến khích đối với các trường hợp tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 5 và Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP chủ động có phương án tinh giản biên chế và cơ quan, đơn vị chủ động hoàn thành tỷ lệ tinh giản, tinh gọn bộ máy đã đề ra.

¹¹ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung chế độ trợ cấp khuyến khích đối với người có trình độ đại học, trên đại học và trợ cấp trách nhiệm cho cán bộ trí tham gia công tác giữ các chức danh Trưởng tổ chức chính trị - xã hội phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

¹² Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách thôi việc ngay

a) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

- Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;
- Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là hệ số lương và các phụ cấp có đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước khi giải quyết tình giản biên chế.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành

- Trợ cấp thêm 03 tháng phụ cấp hiện hưởng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố) để tìm việc làm;
- Trợ cấp thêm 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố) cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

d) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách

Cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ thêm theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: điểm g khoản 1 Điều 14 và áp dụng định mức tính chế độ nghỉ việc ngay theo khoản Điều 7. Việc xây dựng quy định định mức hỗ trợ thêm được Thành phố nghiên cứu trong khả năng ngân sách Thành phố đảm bảo và các quy định pháp luật tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét mức hỗ trợ thêm tùy theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Trên cơ sở, mức lương hiện hưởng được Hội đồng nhân dân Thành phố quy định Điều 1 Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất tiếp tục quy định tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách. Như vậy, tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là hệ số lương và các phụ cấp có đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước khi giải quyết tình giản biên chế đối với trường hợp hưởng chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính được tính trên mức phụ cấp hiện hưởng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố) cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Việc đề xuất định mức tính chính sách trên cơ sở lương hiện hưởng là một giải pháp giảm trừ tối thiểu mức trượt giá sinh hoạt phí, mặt khác, do Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chế độ tăng thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Bên cạnh đó, người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn hưởng thêm một số chính sách khác từ ngân sách Thành phố đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp. Theo đó, việc đề xuất chính sách hỗ trợ thêm khi ban hành sẽ tạo động lực, khuyến khích đối với các trường hợp tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 7 và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã chủ động có phương án tinh giản biên chế và cơ quan, đơn vị chủ động hoàn thành tỷ lệ tinh giản, tinh gọn bộ máy đã đề ra.

5. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã

a) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm

- Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

- Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm ½ tháng tiền lương hiện hưởng.

- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có) của tháng liền kề trước khi giải quyết nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm.

d) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách

- Đối tượng áp dụng và thụ hưởng chính sách theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thực hiện chính quyền đô thị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội;

+ Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã.

- Cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ thêm:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có sửa đổi, bổ sung năm 2020); điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước và trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định việc xây dựng chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã là nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ tinh gọn bộ máy, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân lực tham gia ứng cử, bầu cử cấp ủy các cấp đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 377-KH/TU của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở đề xuất chế độ hỗ trợ thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Việc xây dựng quy định định mức hỗ trợ thêm được Thành phố nghiên cứu trong khả năng ngân sách Thành phố đảm bảo và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét mức hỗ trợ thêm tùy theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Trên cơ sở, mức lương hiện hưởng được Hội đồng nhân dân Thành phố quy định Điều 1 Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất tiếp tục quy định tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách. Như vậy, tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là hệ số lương và các phụ cấp có đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước khi giải quyết nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã.

Việc đề xuất định mức tính chính sách trên cơ sở lương hiện hưởng là một giải pháp giảm trừ tối thiểu mức trượt giá sinh hoạt phí, mặt khác, do Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chế độ tăng thu nhập đối với cán bộ, công chức và các trường hợp cán bộ, công chức cấp xã còn được hưởng thêm một số chính sách khác từ ngân sách Thành phố đảm bảo theo quy định tại các Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và 02/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố. Theo đó, việc đề xuất chính sách hỗ trợ thêm khi ban hành sẽ tạo động lực, khuyến khích đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về

tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã chủ động có phương án để có đơn kiến nghị gửi cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện chế độ, chính sách và chủ động trong công tác lựa chọn nhân sự kế cận.

6. Chế độ hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi (do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) hoặc nghỉ việc ngay nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế

a) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi

- Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

- Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm ½ tháng tiền lương hiện hưởng;

b) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp thôi việc ngay

- Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

- Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

c) Tiền lương hiện hưởng

Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi giải quyết chính sách bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, tiền lương và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có).

d) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách

- Về đối tượng áp dụng

Việc đề xuất chính sách là kế thừa quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố “*Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý tự nguyện xin nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc không thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP), căn cứ vào độ tuổi và thời gian tham gia công tác tại cơ quan Nhà nước có đóng bảo hiểm xã hội, xem xét hưởng hỗ trợ thêm theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 của Nghị quyết này*” và từ thực tiễn triển khai chính sách theo ý kiến của Ban Tổ chức Thành ủy về đối tượng áp dụng cần điều chỉnh bổ sung vì lý do:

+ Quy định rõ đối tượng “cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý mà đang công tác tại các Tổng Công ty, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” không thuộc đối tượng áp dụng, thụ hưởng của chính sách hỗ trợ thêm theo nội dung đề xuất của Nghị quyết.

+ Bổ sung “cán bộ chuyên trách công tác Đảng tại Đảng ủy trực thuộc Thành ủy” vào đối tượng áp dụng và thụ hưởng chính sách. Vì lý do, hiện tại Thành phố có 30/52 đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, hằng năm ngân sách Thành phố vẫn bố trí kinh phí hoạt động cho những đảng bộ cấp trên cơ sở trong dự toán kinh phí. Đồng thời, cán bộ chuyên trách công tác đảng tại các đảng bộ cấp trên cơ sở là Tổng Công ty, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đa phần có gốc là cán bộ, công chức, viên chức được điều động sang giữ nhiệm vụ, phụ trách công tác chuyên trách đảng.

Do đó, để đảm bảo chế độ, chính sách đối với các trường hợp này, thống nhất với ý kiến của Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung đối tượng áp dụng và thụ hưởng chính sách tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ thêm:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có sửa đổi, bổ sung năm 2020); điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước và trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định việc xây dựng chế độ hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi (do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) hoặc nghỉ việc ngay nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế là nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ tinh gọn bộ máy, kiện toàn tổ chức. Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất chế độ hỗ trợ thêm: đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo định mức quy định tại khoản 3 Mục IV Tờ trình này và trường hợp thôi việc ngay theo định mức quy định khoản 4 Mục IV Tờ trình này.

Trên cơ sở, mức lương hiện hưởng được Hội đồng nhân dân Thành phố quy định Điều 1 Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất tiếp tục quy định tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách. Như vậy, tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là mức tiền lương hoặc hệ số lương và các phụ cấp có đóng bảo hiểm xã hội tháng liền kề trước khi giải quyết chính sách. Việc đề xuất định mức tính chính sách trên cơ sở lương hiện hưởng là một giải pháp giảm trừ tối thiểu mức trượt giá sinh hoạt phí tại đô thị đặc biệt như Thành phố. Mặt khác, việc đề xuất chính sách hỗ trợ thêm khi ban hành sẽ tạo động lực, khuyến khích để các cá nhân chủ động sắp xếp công tác và kiến nghị gửi cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện chế độ, chính sách, tạo điều kiện để cơ quan, đơn vị chủ động kiện toàn bộ máy, lựa chọn nhân sự kế thừa.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn kinh phí đảm bảo

Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, các hội có tính chất đặc thù và đơn vị sự nghiệp (đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và đơn vị bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên) do ngân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị tự chủ tài chính (đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên) do đơn vị chi trả từ nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu của đơn vị.

2. Dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện chính sách hằng năm

Ước dự toán kinh phí cần đảm bảo để thực hiện chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do tinh giản biên chế:

- Căn cứ Kế hoạch số 1482/KH-UBND¹³ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ước số lượng tinh giản là 5% công chức và 10% viên chức trong giai đoạn 2023 - 2026. Trên cơ sở tổng hợp số liệu về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2023, ước dự kiến hằng năm: khoảng 53 công chức và số lượng viên chức tinh giản khoảng 100 viên chức. Dự kiến cơ sở để tính chế độ: Bình quân thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội là 25 năm; hệ số lương bình quân là 4,32; thời gian nghỉ trước tuổi là 5 năm. Theo đó, ước dự kiến ngân sách cần đảm bảo là: $((153 \times 03 \times 4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng}) + (153 \times 05 \times 4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng}) + (153 \times 0,5 \times 5 \times (4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng}))) = \mathbf{65.732.472.000 \text{ đồng/năm (1)}}$.

- Dự kiến cơ sở để tính chế độ đối với trường hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP trường hợp dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính: Sau sắp xếp theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15, dôi dư 737 cán bộ, công chức, dự kiến trong giai đoạn 5 năm thực hiện sắp xếp, mỗi năm sẽ tinh giản 147 cán bộ, công chức. Dự kiến cơ sở để tính chế độ: Bình quân thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội là 25 năm; hệ số lương bình quân là 4,32; thời gian nghỉ trước tuổi là 5 năm. Theo đó, ước dự kiến ngân sách cần đảm bảo là: $((147 \times 1,5 \times 5 \times 4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng}) + (147 \times 05 \times 4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng}) + (147 \times 0,5 \times 5 \times 4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng})) = \mathbf{22.289.904.000 \text{ đồng/năm (2)}}$.

- Dự kiến cơ sở để tính chế độ đối với trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP trường hợp nghỉ thôi việc ngay, ước dự kiến hằng năm: khoảng 50 công chức và số lượng viên chức tinh giản khoảng 50 viên chức. Dự kiến cơ sở để tính chế độ: Bình quân thời gian

¹³ Kế hoạch số 1482/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

công tác có đóng bảo hiểm xã hội là 20 năm; hệ số lương bình quân là 4,32; thời gian nghỉ trước tuổi là 5 năm. Theo đó, ước dự kiến ngân sách cần đảm bảo là: $((100 \times 03 \times (4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng})) + (100 \times 1,5 \times 20 (4,32 \times 2.340.000 \text{ đồng}))) = \mathbf{33.359.040.000 \text{ đồng/năm (3)}}$.

- Dự kiến cơ sở để tính chế độ đối với trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính: Sau sắp xếp theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15. Trong năm 2025 nếu giải quyết hết 251 người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15. Ước bình quân thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội là 20 năm; phụ cấp lương hiện hưởng là 2,34 theo trình độ đại học. Theo đó, ước dự kiến ngân sách cần đảm bảo là: $((251 \times 3 \times 2,34 \times 2.340.000 \text{ đồng}) + (251 \times 1,5 \times 20 \times 2,34 \times 2.340.000 \text{ đồng})) = \mathbf{45.354.394.800 \text{ đồng/năm (4)}}$.

- Dự kiến cơ sở để tính chế độ hỗ trợ đối với trường hợp thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, ước dự kiến hằng năm: khoảng 20 trường hợp. Dự kiến cơ sở để tính chế độ: Bình quân thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội là 30 năm; hệ số lương bình quân là 4,98; thời gian nghỉ trước tuổi là 2 năm. Theo đó, ước dự kiến ngân sách cần đảm bảo là: $((20 \times 03 \times 2 \times 4,98 \times 2.340.000 \text{ đồng}) + (20 \times 05 \times 4,98 \times 2.340.000 \text{ đồng}) + (20 \times 0,5 \times 5 \times 4,98 \times 2.340.000 \text{ đồng})) = \mathbf{3.729.024.000 \text{ đồng/năm (5)}}$.

- Dự kiến chế độ hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi (do nguyên nhân bất khả kháng; do sức khỏe giảm sút) hoặc nghỉ việc ngay nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế: theo số liệu Ban Tổ chức Thành ủy cung cấp, ước dự kiến hằng năm giải quyết 5 trường hợp, bình quân $\mathbf{4.500.000.000 \text{ đồng/năm (6)}}$.

Tổng ước dự kiến ngân sách Thành phố cần đảm bảo hằng năm = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = $\mathbf{174.964.834.800 \text{ đồng/năm}}$.

3. Tổ chức thực hiện

- Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này căn cứ theo quyết định giải quyết chế độ, chính sách của cấp có thẩm quyền quản lý đối với các đối tượng áp dụng.

Trên đây là Tờ trình đề nghị dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)./.

Nơi nhận:

- Như trên (*kèm dự thảo NQ*);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP ĐDBQH&HĐND Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/KN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan